

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 227/2026/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Người yêu cầu:** Ông Lại Thanh X, sinh năm 1996; số căn cước công dân: 075096002873 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/03/2023; Địa chỉ: Tổ 4, khu phố 3, phường XT, thành phố LK, tỉnh ĐN (nay là Tổ 4, khu phố 3, phường LK, tỉnh ĐN).

- **Người yêu cầu:** Bà Trương Thị Huyền T, sinh năm 1996; số căn cước công dân: 038196014832 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/8/2021; Địa chỉ thường trú: ấp TP, xã LP, huyện LT, tỉnh ĐN (nay là ấp Tập Phước, xã Long Phước, tỉnh Đồng Nai); Nơi ở hiện nay: 42H2 tổ 15, khu phố 14, phường TH, tỉnh ĐN.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lại Thanh X và bà Trương Thị Huyền T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Lại Thanh X và bà Trương Thị Huyền T thống nhất thỏa thuận giao con chung Lại Phong V, sinh ngày 20/10/2020 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông X phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền

là 4.000.000 đồng/tháng (Bốn triệu đồng/tháng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 04/02/2026.

Ông X không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng cho con theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án số tiền cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí VHNGĐ-ST: Ông Lại Thanh X và bà Trương Thị Huyền T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí thuận tình ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0001400 ngày 15/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã LP, tỉnh
ĐN; Giấy CNKH số 94,
ngày 29/07/2019;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phạm Tuấn